

**CTCP TÀU CAO TỐC
SUPERDONG – KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày 25 tháng 04 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG – KIÊN GIANG

Mã chứng khoán : SKG

Địa chỉ trụ sở chính : số 10, đường 30/4, KP 2, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang

Điện thoại : 077 3 980 111

Fax : 077 3 846 180

Người thực hiện công bố thông tin: HÀ NGUYỆT NHI

Địa chỉ : Số 12, Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Tp.HCM

Điện thoại (cơ quan): 08 38 666 333

Fax : 08 38 688 373

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang (SKG) công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (Mục quan hệ cổ đông) vào ngày 25/04/2015 tại đường dẫn <http://www.superdong.com.vn//Pages/QHCD.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người đại diện theo pháp luật



HÀ NGUYỆT NHI

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Thời gian tổ chức: 9 giờ 00, ngày 25 tháng 04 năm 2015.
Địa điểm tổ chức: Khách sạn Pullman Saigon Centre
148 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp.HCM.

PHẦN 1 GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Thành phần Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Bà: Nguyễn Thị Ngọc Nhung

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 06/03/2015, sở hữu 19.999.792 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 60 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 18.569.059 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 92,85 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

1.2 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

Chủ tịch Đoàn

- | | |
|------------------------|-----------------------------------|
| • Bà Hà Nguyệt Nhi | - Chủ tịch Đoàn – Chủ tọa Đại hội |
| • Ông Puan Kwong Siing | - Thành viên Đoàn chủ tịch |
| • Ông Lê Vũ Nam | - Thành viên Đoàn chủ tịch |
| • Bà Quách Hồng | - Thành viên Đoàn chủ tịch |

Thư ký

- | | |
|------------------|----------------|
| • Bà Lưu Hải Anh | Thư ký Đại hội |
|------------------|----------------|

Ban kiểm phiếu

- | | |
|---------------------------|---------------------------|
| • Ông: Trương Hữu Lộc | Trưởng Ban kiểm phiếu |
| • Bà: Nguyễn Thị Kim Hồng | Thành viên Ban kiểm phiếu |

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu như trên.

1.3 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa cuộc họp đọc chương trình Đại hội.

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN 2

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Đại hội nghe trình bày những nội dung sau

- **Báo cáo của Hội đồng quản trị**
Người trình bày: Bà Hà Nguyệt Nhi – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- **Báo cáo của Ban Tổng giám đốc**
Người trình bày: Bà Lưu Hải Anh – Chức vụ: Kế toán trưởng
- **Báo cáo của Ban kiểm soát**
Người trình bày: Ông Trương Hữu Lộc – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- **Báo cáo tài chính năm 2014 được kiểm toán**
Người trình bày: Bà Lưu Hải Anh – Chức vụ: Kế toán trưởng
- **Kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014**
Người trình bày: Ông Lê Vũ Nam – Chức vụ: Thành viên HĐQT
- **Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014**
Người trình bày: Ông Lê Vũ Nam – Chức vụ: Thành viên HĐQT
- **Phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2015 (ESOP 2015)**
Người trình bày: Ông Lê Vũ Nam – Chức vụ: Thành viên HĐQT
- **Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015**
Người trình bày: Ông Lê Vũ Nam – Chức vụ: Thành viên HĐQT
- **Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát**
Người trình bày: Ông Lê Vũ Nam – Chức vụ: Thành viên HĐQT
- **Lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015**
Người trình bày: Ông Lê Vũ Nam – Chức vụ: Thành viên HĐQT

PHẦN 3

THẢO LUẬN

Sau khi nghe Ban lãnh đạo Công ty trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, các Đại biểu đã nêu các câu hỏi sau:

1. Việc phát hành cổ phiếu ESOP: với việc không hạn chế chuyển nhượng có đảm bảo bình ổn giá cổ phiếu trong thời gian phát hành hay không? Và giá chuyển nhượng không có giới hạn dưới có phù hợp?

HDQT đã trả lời: việc phát hành ESOP với mục đích khích lệ tinh thần làm việc và tạo cơ hội để các cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty và số lượng cổ phiếu phát hành theo ESOP không lớn; vì vậy HĐQT vẫn giữ nguyên đề nghị phát hành cả 2 phương án: hạn chế chuyển nhượng 1 năm và không hạn chế chuyển nhượng. Về giá phát hành thống nhất điều chỉnh thành: 70% bình quân giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá đối với cổ phiếu tự do chuyển nhượng và 50% bình quân giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá đối với cổ phiếu giới hạn chuyển nhượng một năm.

2. Lượng tiền mặt tại Công ty rất lớn (hơn 100 tỷ) và lợi nhuận giữ lại chưa phân phối hơn 71 tỷ: Công ty có kế hoạch gì để sử dụng nguồn tiền này? Năm 2014 có những bất phá trong kết quả hoạt động kinh doanh so với kế hoạch, vậy tại sao đề ra kế hoạch năm 2015 với tỷ lệ tăng trưởng không cao?

HQDT trả lời: năm 2015 có kế hoạch thanh toán phần còn lại của tàu IX và X, bên cạnh đó còn chuẩn bị cho việc đầu tư tàu phà, xây cầu cảng, đầu tư xe buýt phục vụ vận chuyển hành khách từ bến tàu Bãi Vòng về trung tâm Phú Quốc. Nguồn tiền nhàn rỗi phần lớn được sử dụng cho các khoản mục trên, bên cạnh đó, việc giữ lại khoản lợi nhuận chưa phân phối với mục đích làm tăng giá trị cổ phiếu của Công ty. Việc xây dựng kế hoạch năm 2015 có sự dè dặt do dự phòng trường hợp có đối thủ cạnh tranh tham gia thị trường.

3. Có việc chuyển giá hay không khi thành viên ban lãnh đạo Công ty cũng là thành viên của các đối tác đóng tàu?

HDQT trả lời: Ban lãnh đạo nghiên cứu kỹ quy định của pháp luật, theo đó pháp luật không cấm Công ty giao dịch với các bên liên quan. Quyết định của HĐQT liên quan đến việc chọn đơn vị đóng tàu, những người có liên quan đều không được biểu quyết. Công ty đã thực hiện chào thầu và chọn ra đơn vị có bảng chào giá thấp nhất.

PHẦN 4

CỔ ĐỒNG BIỂU QUYẾT

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 49	- Số cổ phần: 18.561.382	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu tán thành: 48	- Số cổ phần: 18.561.362	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0,0001%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy, vấn đề 1 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 49	- Số cổ phần: 18.561.382	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu tán thành: 48	- Số cổ phần: 18.561.362	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0,0001%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Báo cáo của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 49	- Số cổ phần: 18.561.382	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu tán thành: 46	- Số cổ phần: 17.399.593	- Tỷ lệ: 93,70%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 3	- Số cổ phần: 1.161.789	- Tỷ lệ: 6,26%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 49	- Số cổ phần: 18.561.382	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu tán thành: 47	- Số cổ phần: 18.381.736	- Tỷ lệ: 98,99%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 179.646	- Tỷ lệ: 0,97%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy, Báo cáo của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

(ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ (%)
1	Bình quân vốn đầu tư của chủ sở hữu	187.373.230.000	187.374.270.000	100,00%
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	193.768.700.000	115,48%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	108.448.056.748	69.708.830.000	155,57%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	103.236.269.267	66.021.400.000	156,37%
5	LNST/ Doanh thu thuần	46,14%	34,07%	12,07%

6	LNST/Bình quân vốn đầu tư của chủ sở hữu	55,10%	35,24%	19,86%
---	------------------------------------------	--------	--------	--------

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2014	1		103.236.269.267
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		28.492.700.412
Tổng LNST chưa phân phối tại ngày 31/12/2014	3	=(1)+(2)	131.728.969.679
Trích lập các quỹ	4		0
Phân phối lợi nhuận năm 2014			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	=VĐL*10%	19.999.792.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 20% (**)	6	=VĐL*20%	39.999.584.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	=(5)+(6)	59.999.376.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	=(3)-(7)	71.729.593.679

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông;
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 49	- Số cổ phần: 18.561.382	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu tán thành: 48	- Số cổ phần: 18.561.362	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu không tán thành: 1	- Số cổ phần: 20	- Tỷ lệ: 0,0001%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy, vấn đề 5 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 6: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 theo phương án đính kèm

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 49	- Số cổ phần: 18.561.382	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu tán thành: 47	- Số cổ phần: 18.557.929	- Tỷ lệ: 99,94%
+ Số phiếu không tán thành: 2	- Số cổ phần: 3.453	- Tỷ lệ: 0,02%
+ Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy, vấn đề 6 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2015 (ESOP 2015) theo phương án đính kèm

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 41	- Số cổ phần: 8.397.685	- Tỷ lệ: 99,91%
+ Số phiếu tán thành: 32	- Số cổ phần: 8.197.261	- Tỷ lệ: 97,52%
+ Số phiếu không tán thành: 4	- Số cổ phần: 197.203	- Tỷ lệ: 2,35%
+ Số phiếu không ý kiến: 5	- Số cổ phần: 3.221	- Tỷ lệ: 0,04%
Số phiếu không hợp lệ: 1	- Số cổ phần: 10	- Tỷ lệ: 0,0001%

Như vậy, vấn đề 7 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 8: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án hoạt động kinh doanh năm 2015 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Vốn điều lệ	199.997.920.000	244.797.450.000
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	239.458.103.247
	Tăng trưởng doanh thu thuần	36,19%	7,02%
3	Lợi nhuận sau thuế	103.236.269.267	123.382.365.041
	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	85,42%	19,51%
4	Tỷ lệ LN sau thuế/doanh thu thuần	46,14%	51,53%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	51,62%	50,40%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	30%	30%

➤ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ: 49	- Số cổ phần: 18.561.382	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu tán thành: 46	- Số cổ phần: 17.399.112	- Tỷ lệ: 93,70%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 3	- Số cổ phần: 1.162.270	- Tỷ lệ: 6,26%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy, vấn đề 8 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 9: Thông qua thù lao dành cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2014 và năm 2015 như sau:

➤ **Thù lao thực hiện năm 2014**

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
-----	-----------	-----------	------------------

1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	128.000.000
2	Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	64.000.000
3	Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	64.000.000
4	Puan Chiong	Thành viên HĐQT	64.000.000
5	Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	96.000.000
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	64.000.000
7	Quách Hồng	Thành viên HĐQT	160.000.000
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	64.000.000
Tổng cộng			704.000.000
STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	48.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	30.000.000
Tổng cộng			108.000.000
Tổng thù lao HĐQT và BKS			812.000.000

➤ Thù lao năm 2015

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 là 900.000.000 đồng; sau đó Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ phân phối lại cho các thành viên theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty.

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 49	- Số cổ phần: 18.561.382	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu tán thành: 45	- Số cổ phần: 17.397.593	- Tỷ lệ: 93,69%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 4	- Số cổ phần: 1.163.789	- Tỷ lệ: 6,27%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy, vấn đề 9 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 10: Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 theo quy định.

➤ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ: 49	- Số cổ phần: 18.561.382	- Tỷ lệ: 99,96%
+ Số phiếu tán thành: 47	- Số cổ phần: 17.579.219	- Tỷ lệ: 94,67%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không ý kiến: 2	- Số cổ phần: 982.163	- Tỷ lệ: 5,29%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy, vấn đề 10 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

PHẦN 5

THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Thư ký Đại hội – Bà Lưu Hải Anh đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với 100 % số phiếu tán thành.

Bà Hà Nguyệt Nhi – Chủ tọa Đại hội đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản này được lưu trữ tại Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang kết thúc vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 25/04/2015.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



LƯU HẢI ANH

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



HÀ NGUYỆT NHI

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2015.

Ngày 25/04/2015, tại Khách sạn Pullman Saigon Centre - 148 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp.HCM, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được tổ chức với sự tham gia của 60 cổ đông sở hữu 18.569.059 cổ phần chiếm 92,85% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo và tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 18.561.362 Cổ phần, chiếm 99,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 20 Cổ phần, chiếm 0,0001% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 18.561.362 Cổ phần, chiếm 99,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 20 Cổ phần, chiếm 0,0001% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 17.399.593 Cổ phần, chiếm 93,70% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 1.161.789 Cổ phần, chiếm 6,26% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 18.381.736 Cổ phần, chiếm 98,99% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 179.646 Cổ phần, chiếm 0,97% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5: Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014

(ĐVT: đồng)

STT	Nội dung	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2014	Tỷ lệ (%)
1	Bình quân Vốn đầu tư của chủ sở hữu	187.373.230.000	187.374.270.000	100,00%
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	193.768.700.000	115,48%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	108.448.056.748	69.708.830.000	155,57%
4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	103.236.269.267	66.021.400.000	156,37%
5	LNST/ Doanh thu thuần	46,14%	34,07%	12,07%
6	LNST/ Bình quân Vốn đầu tư của chủ sở hữu	55,10%	35,24%	19,86%

5.2. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014

(ĐVT: đồng)

Nội dung	Thuyết minh	Cách tính	Số tiền
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối			
Lợi nhuận sau thuế (LNST) năm 2014	1		103.236.269.267
LNST chưa phân phối của các năm trước	2		28.492.700.412
Tổng LNST chưa phân phối tại ngày 31/12/2014	3	=(1)+(2)	131.728.969.679
Trích lập các quỹ	4		0
Phân phối lợi nhuận năm 2014			
Trả cổ tức bằng tiền mặt 10% (*)	5	=VĐL*10%	19.999.792.000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu 20% (**)	6	=VĐL*20%	39.999.584.000
Tổng lợi nhuận phân phối cổ tức	7	=(5)+(6)	59.999.376.000
Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	8	=(3)-(7)	71.729.593.679

Trong đó, việc trả cổ tức được thực hiện như sau:

- (*) Trả cổ tức bằng tiền mặt: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông;
- (**) Trả cổ tức bằng cổ phiếu: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông và triển khai việc chia cổ tức cho cổ đông theo phương án phát hành đính kèm.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 18.561.362 Cổ phần, chiếm 99,96% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 20 Cổ phần, chiếm 0,0001% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 theo phương án đính kèm

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 18.557.929 Cổ phần, chiếm 99,94% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 3.453 Cổ phần, chiếm 0,02% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 0 Cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động năm 2015 (ESOP 2015) theo phương án đính kèm**Phân biểu quyết:**

- Tán thành : 8.197.261 Cổ phần, chiếm 97,52% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 197.203 Cổ phần, chiếm 2,35% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 3.221 Cổ phần, chiếm 0,04% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015 như sau:*(ĐVT: đồng)*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Vốn Điều lệ	199.997.920.000	244.797.450.000
2	Doanh thu thuần	223.758.410.316	239.458.103.247
	Tăng trưởng doanh thu thuần	36,19%	7,02%
3	Lợi nhuận sau thuế	103.236.269.267	123.382.365.041
	Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	85,42%	19,51%
4	Tỷ lệ LN sau thuế/doanh thu thuần	46,14%	51,53%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	51,62%	50,40%
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	30%	30%

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 17.399.112 Cổ phần, chiếm 93,70% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 1.162.270 Cổ phần, chiếm 6,26% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9: Thông qua thù lao dành cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực hiện năm 2014 và năm 2015 như sau:**➤ Thù lao thực hiện năm 2014***(ĐVT: đồng)*

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Hà Nguyệt Nhi	Chủ tịch HĐQT	128.000.000
2	Puan Kwong Siing	Thành viên HĐQT	64.000.000
3	Ting Chek Hua	Thành viên HĐQT	64.000.000
4	Puan Chiong	Thành viên HĐQT	64.000.000
5	Lê Vũ Nam	Thành viên HĐQT	96.000.000
6	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên HĐQT	64.000.000
7	Quách Hồng	Thành viên HĐQT	160.000.000
8	Đặng Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	64.000.000
Tổng cộng			704.000.000

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao năm 2014
1	Trương Hữu Lộc	Trưởng BKS	48.000.000
2	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Thành viên BKS	30.000.000
3	Lượng Văn Hồng	Thành viên BKS	30.000.000
Tổng cộng			108.000.000
Tổng thù lao HĐQT và BKS			812.000.000

➤ **Thù lao năm 2015**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 là 900.000.000 đồng; sau đó Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ phân phối lại cho các thành viên theo sự đóng góp của mỗi thành viên cho Công ty.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 17.397.593 Cổ phần, chiếm 93,69% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 1.163.789 Cổ phần, chiếm 6,27% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 17.579.219 Cổ phần, chiếm 94,67% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành : 0 Cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không ý kiến : 982.163 Cổ phần, chiếm 5,29% số cổ phần có quyền biểu quyết.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NHI

PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư 130/2012/TT-BTC được Bộ Tài chính thông qua ngày 10/08/2012;
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Tàu Cao Tốc Superdong – Kiên Giang;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014.

- Tên cổ phần:** Cổ phần Công ty cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang
- Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phần.
- Mức tăng Vốn điều lệ dự kiến:**
 - Vốn điều lệ trước phát hành: 199.997.920.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).
 - Số Vốn điều lệ dự kiến tăng: 44.799.530.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 244.797.450.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bốn tỷ bảy trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa:** 4.479.953 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá:** 44.799.530.000 đồng.
- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty (ESOP).

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỤ THỂ CHO TỪNG ĐỐI TƯỢNG NHƯ SAU:

a. Cổ đông hiện hữu

- Hình thức phát hành: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC kiểm toán 2014.
- Đối tượng cụ thể: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức.
- Số lượng cổ phần tối đa phát hành: 3.999.958 cổ phần.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/tổng số cổ phiếu đang lưu hành): **20%**.

- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 39.999.580.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).
- Hạn chế chuyển nhượng: không.
- Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: **5:1**

Cứ một cổ đông sở hữu 05 cổ phần được nhận 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 101 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 5:1 (tương đương 20%), cổ đông A được nhận thêm 20,2 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được nhận 20 cổ phần mới, phần cổ phiếu lẻ (0,2 cổ phần) sẽ hủy bỏ.

Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

- Thời gian thực hiện: theo mục số 9 của Phương án này.

b. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty (ESOP) 2015:

Chương trình phát hành ESOP 2015 sẽ thực hiện sau khi phát hành xong cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2014.

- Đối tượng cụ thể:
 - ✓ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - ✓ Cán bộ công nhân viên của Công ty.

Tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện chào bán.

- Tỷ lệ phát hành: **02%** (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành sau khi thực hiện xong phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014).
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 479.995 cổ phần (Số lượng cổ phần phân phối cho từng đối tượng được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định).

Cách tính:

Số lượng cổ phần dự kiến phát hành ESOP = số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau khi phát hành xong cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 x tỷ lệ phát hành ESOP 2015 = 23.999.750 x 2% = 479.995 cổ phần.

Số lượng cổ phần ESOP phát hành đợt này được chia làm 02 phần như sau:

	Phần I	Phần II
Tỷ lệ (Số lượng cổ phiếu/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành)	01%	01%
Số lượng cổ phần tối đa phát hành	239.998 cổ phần	239.997 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng	Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
Giá chào bán (P) (*)	70% bình quân giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá, cách tính như sau: $P = 70\% \times \frac{\text{Tổng giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá}}{30}$	50% bình quân giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá, cách tính như sau: $P = 50\% \times \frac{\text{Tổng giá đóng cửa của 30 ngày trước ngày HĐQT xác định giá}}{30}$

(*) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn ngày xác định giá chào bán cụ thể.

- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 4.799.950.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).
- Quyền và nghĩa vụ của người mua cổ phần: tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Thời gian thực hiện: thời gian theo mục số 9 của Phương án này.
- Quyền mua cổ phần và chuyển nhượng quyền mua: Người lao động theo chương trình ESOP không thực hiện quyền mua cổ phiếu thì không được chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác.
- Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết: Số lượng cổ phần chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các đối tượng khác sao cho không thấp hơn mức giá chào bán cho người lao động theo chương trình ưu đãi này của mỗi Phần I và II.
- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành ESOP sẽ bổ sung vào nguồn vốn lưu động.

8. Mục đích phát hành:

- Đối với phát hành cho cổ đông hiện hữu: Trả cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu.

- Đối với phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty: khích lệ tinh thần làm việc và tạo cơ hội để các cán bộ quản lý, cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty.

9. Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp.

10. Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận Đầu tư sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN tương ứng với số Vốn điều lệ phát hành thành công.

11. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung chứng khoán:

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án đã nêu sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM.

12. Ủy quyền HĐQT:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu như Phương án trên;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi Vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi điều khoản quy định mức Vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức Vốn điều lệ tăng lên sau khi có báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN;
- Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HÀ NGUYỆT NHI